

Số: 22/2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2015

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong

ngành Giao thông vận tải, bao gồm: Tổ chức, phát động phong trào thi đua, các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn thi đua; phân loại, hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định và trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tuyển trình và thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến; Quỹ thi đua, khen thưởng; lưu trữ hồ sơ, lập báo cáo, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển giao thông vận tải Việt Nam, bao gồm:

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải.
2. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở Giao thông vận tải).
3. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.
4. Cá nhân là người Việt Nam, người nước ngoài; cơ quan, tổ chức Việt Nam và nước ngoài, các tổ chức quốc tế ở Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:
 - a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
 - b) Đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển;
 - c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.
2. Nguyên tắc khen thưởng:
 - a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
 - b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;
 - c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
 - d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;
 - đ) Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng;
 - e) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người

lao động trực tiếp và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác;

g) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;

h) Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung.

Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cũng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng;

i) Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước;

k) Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; hình thức khen thưởng cấp Bộ, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải” (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất).

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức, phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong toàn ngành Giao thông vận tải.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch công tác hàng năm và dài hạn của Ngành, phối hợp với Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Bộ về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn Ngành và từng lĩnh vực chuyên ngành.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong ngành Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức, phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

4. Thủ trưởng các cơ quan thông tin, báo chí, xuất bản ngành Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ động, phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ và các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Lập Quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng.
2. Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ ngân sách nhà nước, từ quỹ khen thưởng của các doanh nghiệp, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.
3. Nghiêm cấm sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

Chương II

TỔ CHỨC, PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA, CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

Điều 6. Hình thức và nội dung thi đua

1. Thi đua được tổ chức dưới các hình thức sau:
 - a) Thi đua thường xuyên được tổ chức hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình công tác do Bộ hoặc do cơ quan, đơn vị đề ra.
 - b) Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.
2. Nội dung tổ chức phát động phong trào thi đua:
 - a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi;
 - b) Các giải pháp để tổ chức, vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua và chỉ đạo phong trào thi đua;
 - c) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; đánh giá, rút kinh nghiệm; lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

Điều 7. Đăng ký thi đua, danh hiệu thi đua

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Sở Giao thông vận tải chủ động tổ chức cho các cá nhân, tập thể đăng ký thi đua với các nội dung, chỉ tiêu, danh hiệu cụ thể; tổng hợp gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải trước ngày 01 tháng 3 hàng năm.
2. Phong trào thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề):
 - a) Các cơ quan, đơn vị, Sở Giao thông vận tải tổ chức phát động thi đua

theo đợt (theo chuyên đề) phải chủ động xây dựng kế hoạch và đăng ký thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Bộ Giao thông vận tải.

b) Các cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ, các Ban quản lý dự án được Bộ Giao thông vận tải giao chủ trì theo dõi phát động thi đua theo đợt (theo chuyên đề) nhằm thực hiện một dự án, công trình, chương trình, một đề án lớn của Bộ hoặc hưởng ứng một cuộc vận động có nhiều thành phần tham gia thì phải chủ động tổ chức thi đua, đăng ký thi đua, hình thức khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi về Bộ Giao thông vận tải.

c) Đối với các công trình, dự án liên quan đến xây dựng cơ bản có nhiều thành phần tham gia, các Ban quản lý dự án được phân công quản lý có trách nhiệm tổ chức phát động, đăng ký thi đua, chủ trì tổng hợp các hình thức khen thưởng trình Bộ.

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân:

- a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải”;
- d) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

2. Đối với tập thể:

- a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- c) Danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải”;
- d) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được bình xét hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao; đối với công nhân, người lao động thì lao động sản xuất có hiệu quả;

- Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham

gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

b) Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và được làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

c) Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

d) Đối với cá nhân chuyển công tác thì cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên) và được làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp: Không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt vi phạm hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) cấp cơ sở công nhận; hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng; hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật cấp Bộ; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, đơn vị công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

b) Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với Bộ và do Hội đồng khoa học, sáng kiến của Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét công nhận; hoặc tham gia đề tài, đề án, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

4. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ có trách nhiệm giúp người đứng đầu xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;

c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng vào năm liền kề sau năm đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải” lần thứ hai.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Không xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho các trường hợp sau: không đăng ký thi đua, tập thể mới được thành lập dưới 10 tháng, có cá nhân của tập thể bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Thể hiện tinh thần sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải”

Danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải” được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc và toàn diện nhiệm vụ công tác, được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu các khối, cụm thi đua của Bộ (xét cho đơn vị cơ sở và cấp trên cơ sở) đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Có nhiều phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; có nhân tố mới, mô hình mới, điển hình tiên tiến tiêu biểu cho các đơn vị học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng hàng năm để tặng cho đơn vị cơ sở và cấp trên cơ sở đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc; có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập; nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác; các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải.

b) Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

Chương III

PHÂN LOẠI, HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Phân loại khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên là khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm hoặc nhiều năm.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phát động. Việc khen thưởng thành tích xuất sắc sau khi kết thúc một công trình hoặc dự án, Bộ Giao thông vận tải sẽ có hướng dẫn riêng.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã lập được thành tích xuất sắc, đột xuất trong lao động sản xuất; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của Nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng (giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội) có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho cá nhân, cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam; các tập thể, cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam.

Điều 12. Hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

- a) Huân chương các loại;
- b) Huy chương Hữu nghị;
- c) Danh hiệu “Anh hùng Lao động”;
- d) Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”
- đ) Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”;
- e) Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”;
- g) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;

h) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức khen thưởng cấp Bộ

a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”;

b) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

c) Bức trướng của Bộ Giao thông vận tải.

3. Hình thức khen thưởng cấp cơ sở

Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (có tư cách pháp nhân, có tài khoản, có con dấu riêng).

Điều 13. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước

1. Tiêu chuẩn Huân chương các loại, Huy chương Hữu nghị, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 20; khoản 1 Điều 21; các Điều 38, 39, 43, 44 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 15, 16, 17, 22, 23 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”, “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”

a) Đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”, “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” thực hiện theo quy định tại khoản 32 và khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 45 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP;

b) Các cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng theo dõi về lĩnh vực giáo dục và đào tạo (đối với danh hiệu Nhà giáo), lĩnh vực y tế (đối với danh hiệu Thầy thuốc) chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ tổng hợp, báo cáo Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét duyệt, trình Hội đồng cấp Nhà nước xem xét quyết định.

3. Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước

a) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước được tặng cho tác giả của một hoặc nhiều công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, giáo dục của ngành Giao thông vận tải đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 46 và Điều 47 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

b) Cơ quan tham mưu giúp việc Hội đồng cấp Bộ về các lĩnh vực trên chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ tổng hợp để báo cáo Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét duyệt, trình Hội đồng cấp Nhà nước xem xét, quyết định.

Điều 14. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Bộ

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” được xét tặng theo quy định tại Thông tư số 40/2011/TT-BGTVT ngày 18 ngày 5 tháng 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục xét, tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

a) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải được tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;
- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực của ngành Giao thông vận tải;
- 02 năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;
- Có thành tích xuất sắc về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; đóng góp công sức, đất đai, tài sản cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Giao thông vận tải.

b) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải được tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;
- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực của ngành Giao thông vận tải;
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó có sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; hoặc 02 lần được tặng giấy khen; hoặc 01 lần được tặng giấy khen và 01 lần được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- Có thành tích xuất sắc về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; đóng góp công sức, đất đai, tài sản cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Giao thông vận tải.

3. Bức trướng của Bộ Giao thông vận tải

Bức trướng của Bộ Giao thông vận tải là hình thức khen thưởng đối với tập thể (cấp cơ sở, cấp trên cơ sở) có quá trình hình thành và phát triển từ 05 năm

trở lên và được xét tặng vào dịp kỷ niệm các năm tròn và chẵn của cơ quan, đơn vị đó.

4. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ được xét tặng theo quy định tại khoản 42 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 50 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

Chương IV THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 15. Thẩm quyền quyết định

1. Thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước, Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Điều 77 và Điều 78 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp ngành và các cơ quan, đơn vị trực thuộc:

a) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định tặng “Cờ Thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, Bức trướng của Bộ Giao thông vận tải cho các tập thể và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” cho các cá nhân, Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài ngành Giao thông vận tải;

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và Giấy khen cho các cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý. Đối với cơ quan, đơn vị không có tư cách pháp nhân thì do Thủ trưởng cấp trên trực tiếp xét, tặng.

Điều 16. Tổ chức trao tặng

1. Nghi thức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước bao gồm: “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương, Huy chương các loại, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm hướng

dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghi thức trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước được trang trọng, tiết kiệm.

3. Đối với các tập thể, cá nhân thuộc Khối Cơ quan Bộ đạt các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ thì Văn phòng Bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức trao tặng.

Chương V

TUYÊN TRÌNH VÀ THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Tuyên trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với các công ty, tổng công ty (đã cổ phần hóa) thuộc Bộ, kể cả các công ty, tổng công ty đã chuyển giao phần vốn nhà nước về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước quản lý hoặc trước đây là thành viên thuộc cơ quan, đơn vị nào thì Bộ ủy quyền cho cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình Bộ khen thưởng.

3. Đối với các tổ chức, cá nhân chuyên trách làm công tác đảng, đoàn thể, tuyên trình khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

4. Cấp nào chủ trì phát động đợt thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt), khi tổng kết lựa chọn các điển hình thì cấp đó khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng. Sử dụng hình thức khen thưởng của cấp phát động thi đua để tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc. Trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn Ngành, toàn quốc thì đề nghị cấp có thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng Bằng khen hoặc Chủ tịch nước khen thưởng.

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị đó thì phải báo cáo về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để được xem xét, cho ý kiến và báo cáo lãnh đạo Bộ.

6. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm phát hiện và đề nghị khen thưởng cấp Bộ, cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển giao thông vận tải. Sở Giao

thông vận tải có trách nhiệm phát hiện các tập thể, cá nhân có đóng góp cho Ngành, đề nghị Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét khen thưởng.

7. Các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành Giao thông vận tải đề nghị khen thưởng cho tổ chức, cá nhân người nước ngoài có trách nhiệm gửi hồ sơ về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết theo quy định.

8. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm phát hiện và đề xuất các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu và lập hồ sơ trình Bộ trưởng xem xét, quyết định hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Điều 18. Thủ tục trình khen thưởng

1. Xét thi đua, khen thưởng theo thủ tục chung

a) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm:

Thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét duyệt đối với các hình thức: Khen thưởng của Nhà nước, Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua xuất sắc của Bộ, danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc (đối với các trường hợp đề nghị từ Huân chương Độc lập hạng Ba trở lên và danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc phải có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Bộ trước khi trình). Thủ tục trình phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

Thẩm định hồ sơ, báo cáo Bộ trưởng xem xét quyết định tặng: Bức trướng của Bộ Giao thông vận tải, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải” (đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải” thì lập danh sách xin ý kiến bằng văn bản một số thành viên trong Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có liên quan).

b) Căn cứ thành tích trong năm, tập thể và cá nhân có thể được xem xét tặng danh hiệu thi đua cao hơn, bằng hoặc thấp hơn danh hiệu đã được đăng ký đầu năm tùy thuộc vào tính chất, mức độ thành tích đã đạt được.

c) Việc hiệp y đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và các khoản 13, 14 và 15 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

d) Hồ sơ trình gửi về Bộ Giao thông vận tải, đồng thời gửi thư điện tử đến địa chỉ phongtdkt@mt.gov.vn (ở định dạng .doc đối với tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích; ở định dạng .pdf đối với các hồ sơ khác có liên quan, trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước).

đ) Đối với cơ quan, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi lập hồ

sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó phải có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền với nội dung sau: Xác nhận số tiền nộp thuế, nộp Bảo hiểm xã hội và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; xác nhận đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

2. Xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản

Việc khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng. Tùy theo thành tích đột xuất mà tập thể, cá nhân đạt được và phạm vi ảnh hưởng mà có hình thức khen thưởng là Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Đối với những trường hợp truy tặng, đơn vị trực tiếp quản lý cá nhân làm báo cáo thành tích và các hồ sơ, thủ tục khác đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Hồ sơ đề nghị được lập thành 03 bộ (bản chính) gồm có:

- a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;
- b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;
- c) Báo cáo thành tích theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;
- d) Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 18 Thông tư này;
- đ) Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi đóng trụ sở chính của đơn vị về việc chấp hành chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải”

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính) gồm có:

- a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;
- b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;
- c) Báo cáo thành tích theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;

c) Báo cáo thành tích theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này (Bộ ủy quyền cho cấp trình Bộ lưu trữ hồ sơ. Bộ sẽ thẩm định, kiểm tra hồ sơ khen thưởng nếu thấy cần thiết).

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Hồ sơ đề nghị được lập thành 03 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị phải có ý kiến nhất trí đề nghị bằng văn bản của cấp ủy Đảng cùng cấp;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ (phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên);

c) Báo cáo thành tích theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Đối với Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 18 Thông tư này;

đ) Đối với cá nhân là Thủ trưởng đơn vị phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cư trú của cá nhân đó) về việc chấp hành chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương.

5. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải”

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ (phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên);

c) Báo cáo thành tích theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Đối với các danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến” được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 20. Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng

1. Huân chương các loại

Hồ sơ đề nghị được lập thành 04 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị (các trường hợp đề nghị từ Huân chương Độc lập hạng Ba trở lên phải có ý kiến nhất trí đề nghị bằng văn bản của cấp ủy Đảng cùng cấp);

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - khen thưởng cấp trình Bộ;

c) Báo cáo thành tích theo Mẫu số 2 và Mẫu số 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, nộp Bảo hiểm xã hội khi trình xét tặng cho đơn vị hoặc Thủ trưởng đơn vị: Thực hiện quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 18 Thông tư này;

đ) Ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi đơn vị có trụ sở chính; nơi cư trú đối với Thủ trưởng đơn vị) về việc chấp hành chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương.

Việc xét tặng Huân chương Hữu nghị thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

2. Huy chương Hữu nghị

Hồ sơ đề nghị được lập thành 04 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;

b) Báo cáo thành tích và bản danh sách trích ngang đề nghị khen thưởng (đơn vị trực tiếp đề nghị phải làm báo cáo thành tích có xác nhận của cấp trình theo quy định tại Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Danh hiệu “Anh hùng Lao động”

Hồ sơ đề nghị được lập thành 04 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình đề nghị từ cấp cơ sở đến cấp trình Bộ, phải có ý kiến nhất trí đề nghị bằng văn bản của cấp ủy Đảng cùng cấp;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp (phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên);

c) Báo cáo thành tích theo Mẫu số 5 và Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, nộp Bảo hiểm xã hội khi trình xét tặng cho đơn vị hoặc Thủ trưởng đơn vị: Thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 18 Thông tư này;

đ) Ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi đơn vị có trụ sở chính; nơi cư trú đối với Thủ trưởng đơn vị) về việc chấp hành chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương.

4. Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”

Thủ tục, hồ sơ xét tặng được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

5. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Hồ sơ đề nghị được lập thành 03 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;

c) Báo cáo thành tích thực hiện theo Mẫu số 1 và Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, nộp Bảo hiểm xã hội khi trình xét tặng cho đơn vị hoặc Thủ trưởng đơn vị: Thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 18 Thông tư này;

đ) Ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi đơn vị có trụ sở chính; nơi cư trú đối với Thủ trưởng đơn vị) về việc chấp hành chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương.

6. Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”, “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”

Thủ tục, hồ sơ xét tặng được thực hiện theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 24 Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP.

7. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

Thủ tục, hồ sơ xét tặng được thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và khoản 26 Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP.

8. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”

Thủ tục, hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

9. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;

c) Báo cáo thành tích theo Mẫu số 1 và Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Bức trướng của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính) gồm có:

- a) Tờ trình đề nghị của cơ quan, đơn vị cấp trình Bộ;
- b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;
- c) Báo cáo tóm tắt thành tích theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 21. Hồ sơ khen thưởng theo thủ tục đơn giản

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm:

- a) Tờ trình đề nghị của cơ quan, đơn vị cấp trình Bộ;
- b) Báo cáo thành tích theo Mẫu số 7 và Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp Bộ; 03 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Điều 22. Thời gian nộp, thẩm định hồ sơ khen thưởng

1. Đối với các danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về phong trào phát triển Giao thông nông thôn - miền núi, thời hạn nộp hồ sơ căn cứ vào hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của Bộ, thời hạn xét hồ sơ căn cứ vào thời gian, hình thức Hội nghị tổng kết của Ngành.

2. Đối với các hình thức khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại và các danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc thời hạn nộp hồ sơ chậm nhất là ngày 30 tháng 4 hàng năm. Đối với danh hiệu Anh hùng Lao động theo quy định sẽ tổ chức xét 05 năm một lần vào dịp Đại hội thi đua yêu nước các cấp, trừ những trường hợp đặc biệt xuất sắc đột xuất.

Thời gian Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định trình hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP.

3. Đối với các danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, thời hạn nộp, xét hồ sơ theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

4. Đối với các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác không quy định tại các khoản 1, 2, 3 của Điều này thì thời gian nộp hồ sơ khen thưởng chậm nhất là ngày 28 tháng 8 hàng năm.

5. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng chậm nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và thông báo cho các cơ quan, đơn vị trình khen thưởng biết kết quả xét khen thưởng. Trường hợp phức tạp, cần có thời

gian xác minh làm rõ thì thời gian thẩm định kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc.

Chương VI **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG,** **HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

Điều 23. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải là cơ quan tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn Ngành và phong trào xây dựng giao thông nông thôn - miền núi.

2. Thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng;

b) Phó Chủ tịch:

- Phó Chủ tịch thường trực là Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

- Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

- Các Phó Chủ tịch khác do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định.

c) Các Ủy viên là thủ trưởng một số cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng.

3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng

a) Vụ Tổ chức cán bộ là Cơ quan Thường trực của Hội đồng.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải có thể mời một số đại biểu có liên quan tham dự các cuộc họp của Hội đồng. Các đại biểu mời được phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết tại cuộc họp của Hội đồng.

4. Cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tham mưu cho Bộ trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng phù hợp với quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 24. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân phải thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở.

Đối với các tổ chức khác, căn cứ tình hình thực tế tại tổ chức, thủ trưởng cơ

quan, đơn vị xem xét quyết định việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Trường hợp không thành lập Hội đồng, việc xét, đề nghị khen thưởng sẽ do lãnh đạo cơ quan, đơn vị phối hợp với đại diện cấp ủy, Công đoàn cơ quan, đơn vị đó thực hiện.

2. Căn cứ cơ cấu tổ chức, số lượng công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, số lượng thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở có thể là 3, 5, 7, 9 hoặc 11 thành viên bao gồm:

- a) Chủ tịch là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị;
- b) Phó Chủ tịch là người đứng đầu tổ chức tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;
- c) Các Ủy viên là đại diện cấp ủy, tổ chức Công đoàn và các thành viên khác là thủ trưởng một số cơ quan tham mưu giúp việc do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

Trường hợp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở có 9 hoặc 11 thành viên thì có thể bố trí 2 hoặc 3 Phó Chủ tịch, trong đó người đứng đầu tổ chức giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thi đua, khen thưởng là Phó Chủ tịch Thường trực.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở có thể mời một số đại biểu có liên quan tham dự cuộc họp của Hội đồng cơ sở; các đại biểu mời dự họp được phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết tại cuộc họp của Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở làm việc theo Quy chế hoạt động do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở

a) Tổ chức phát động, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phong trào thi đua trong lĩnh vực, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị, đảm bảo cho phong trào phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, đúng hướng, thiết thực và có hiệu quả;

b) Bình xét, lựa chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua, trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trình Bộ trưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn theo quy định;

c) Tổng kết, sơ kết phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị, từ đó đề xuất với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về kế hoạch tổ chức, phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong cơ quan, đơn vị;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị giao.

Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở do Chủ tịch Hội đồng quy định.

Điều 25. Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến hoặc Hội đồng khoa học có trách nhiệm giúp người đứng đầu xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

2. Hội đồng sáng kiến hoặc Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên và các thành viên khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến (nếu cần thiết).

Căn cứ tình hình thực tiễn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến hoặc Hội đồng khoa học.

3. Hội đồng sáng kiến đánh giá các giải pháp được yêu cầu công nhận và quyết định việc công nhận là sáng kiến nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật, nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống...);

c) Không thuộc đối tượng bị loại trừ (việc áp dụng sáng kiến trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội; hoặc sáng kiến là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến). Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì sáng kiến đó phải được đánh giá thông qua Hội đồng sáng kiến.

4. Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý

kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết của Hội đồng.

Chi tiết về điều kiện, thủ tục công nhận sáng kiến, quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, tác giả sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu, các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến và quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến được quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Sáng kiến.

Chương VII **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 26. Trách nhiệm và nguyên tắc lập quỹ thi đua, khen thưởng

1. Hàng năm, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ căn cứ vào kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước, các chỉ tiêu đăng ký danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng, dự kiến các khoản chi phục vụ cho công tác thi đua khen thưởng năm kế hoạch để lập dự toán quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ cho năm kế tiếp.

2. Nguồn và phương pháp trích lập, trích nộp quỹ thi đua, khen thưởng

a) Nguồn hình thành, việc trích lập, nộp và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Giao thông vận tải thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

b) Hàng năm, Vụ Tài chính có trách nhiệm bố trí nguồn chi cho công tác thi đua, khen thưởng của Bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Thông tư số 71/2011/TT-BTC.

c) Quỹ thi đua, khen thưởng của các cấp thuộc Bộ do cơ quan thi đua, khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỉ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Điều 27. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để:

a) Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen.

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể.

c) Bộ Giao thông vận tải chi các khoản kinh phí để in ấn bằng, làm khung bằng khen, cờ thi đua, huy hiệu đối với các danh hiệu và hình thức khen thưởng do Bộ trưởng quyết định.

d) Chỉ cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chỉ cho các nhiệm vụ sau:

- Chỉ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

- Chỉ xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chỉ tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chỉ tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

- Chỉ phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực, trong phạm vi cơ quan, đơn vị, Bộ, ngành, địa phương; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối; chỉ kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

2. Tập thể, cá nhân được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, Cờ thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Giấy khen kèm theo khung bằng khen; còn được thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương quy định tại các Điều 71, 72, 73, 75 và 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, giai đoạn, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu thi đua khác nhau cùng cấp, thì chỉ được nhận tiền thưởng (hoặc tặng phẩm kèm theo) của danh hiệu thi đua ở mức thưởng cao nhất. (Ví dụ: Năm 2014, ông Nguyễn Văn A được công nhận là “Lao động tiên tiến” sau đó được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2014, thì chỉ được nhận tiền thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”);

d) Trong cùng một thời điểm, cùng một đối tượng đạt được nhiều danh hiệu thi đua, các danh hiệu có thời gian, giai đoạn khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu đó. (Ví dụ: Năm 2012, 2013, 2014 ông Nguyễn Văn A được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, kết thúc năm 2014 được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải” thì ông Nguyễn Văn A được nhận tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2014 và cả tiền thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải”);

đ) Trong cùng một thời điểm, cùng một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và cả hình thức khen thưởng. (Ví dụ: Năm 2014 ông Nguyễn Văn A được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và cũng trong năm 2014 được tặng Bằng khen của Bộ trưởng thì ông Nguyễn Văn A được nhận tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và tiền thưởng Bằng khen của Bộ trưởng).

3. Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài được khen thưởng kèm theo tặng phẩm lưu niệm tương ứng (không kèm theo tiền thưởng).

Điều 28. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Vụ Tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ đúng mục đích, đối tượng để tổ chức các phong trào thi đua và phục vụ cho công tác khen thưởng.

2. Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm quản lý Quỹ, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ chi tiền thưởng và các chi phí khác phục vụ công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng của cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Các tập thể, cá nhân được Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thì cấp trình Bộ trưởng có trách nhiệm trích trong quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của cấp mình để chi thưởng.

4. Cuối năm, Quỹ thi đua, khen thưởng các cấp chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 29. Mức chi tiền thưởng và các chế độ ưu đãi

1. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75 và 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

2. Quyền lợi cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, được tặng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, ngoài việc được khen thưởng theo quy định còn được ưu tiên xét lên lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Chương VIII

LƯU TRỮ HỒ SƠ, LẬP BÁO CÁO, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 30. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng được hưởng chính sách khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định về lưu trữ.

Điều 31. Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng

1. Các cơ quan, đơn vị tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo về Bộ (qua Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Trước mỗi đợt thi đua, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức phát động, sau mỗi đợt thi đua các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết và gửi báo cáo về Bộ (qua Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ).

Điều 32. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng

1. Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị trong phạm vi lĩnh vực của Ngành trước, trong và sau khi xét khen thưởng.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị mình.

Điều 33. Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng

1. Cấp nào ra quyết định khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng, tước danh hiệu vinh danh, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã trao.

2. Căn cứ quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án hoặc có kết luận của cơ quan có thẩm quyền, cấp nào đã trình khen thưởng đối với các trường hợp vi phạm có trách nhiệm làm thủ tục trình cấp có thẩm quyền khen thưởng quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, tước danh hiệu vinh dự nhà nước, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

3. Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 80 và Điều 81 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Điều 25 và Điều 26 Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

Điều 34. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

1. Thanh tra Bộ Giao thông vận tải tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền theo quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền theo quy định.

3. Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng có trách nhiệm phối hợp với thanh tra cùng cấp hoặc trực tiếp tham mưu (trường hợp không có tổ chức thanh tra) cho thủ trưởng giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền theo quy định.

4. Trình tự, thủ tục, thời hạn, hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành ngày kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2015 và thay thế Thông tư số 24/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải.

Điều 36. Trách nhiệm thi hành

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Sở Giao thông vận tải trong việc triển khai thực hiện.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 36;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ; Cổng TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB.



Đinh La Thăng

PHỤ LỤC

MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2015/TT-BGTVT
ngày 09 tháng 06 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ Thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua cấp Bộ; Bằng khen cấp Bộ; Bức trướng của Bộ Giao thông vận tải; Tập thể Lao động xuất sắc và Giấy khen (cho tập thể)
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải; Bằng khen Bộ Giao thông vận tải; Chiến sỹ Thi đua cơ sở và Giấy khen (cho cá nhân)
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cán bộ lãnh đạo có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác)
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị Nhà nước phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân)

Ghi chú: Thể thức và kỹ thuật trình bày của các mẫu báo cáo trong Phụ lục này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

Mẫu số 1: Báo cáo thành tích Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ Thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua cấp Bộ; Bằng khen cấp Bộ; Bức trướng của Bộ Giao thông vận tải; Tập thể Lao động xuất sắc và Giấy khen¹

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN ...²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị:

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH BỘ
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; 05 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động; 03 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ Thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, 02 năm đối với Bằng khen cấp Bộ; Báo cáo tóm tắt từ khi thành lập đơn vị cho đến thời điểm đề nghị tặng Bức trướng của Bộ; 01 năm đối với Tập thể Lao động xuất sắc và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia, số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí,

số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 2: Báo cáo thành tích Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải; Bằng khen Bộ Giao thông vận tải; Chiến sỹ Thi đua cơ sở và Giấy khen¹

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ...²

(Mẫu báo cáo này áp dụng cho cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán³:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN,
ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Báo cáo thành tích 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì; 07 năm đối với Huân chương Lao động hạng Ba; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 06 năm đối với Chiến sỹ thi đua toàn quốc; 03 năm đối với Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải; 02 năm đối với Bằng khen Bộ Giao thông vận tải; 01 năm đối với Chiến sỹ Thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh): tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng Thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành,

đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương” và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

Mẫu số 3: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cán bộ lãnh đạo có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG ...¹

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):

Bí danh²: Nam, nữ:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Quê quán³:

- Nơi thường trú:

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):

- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):

- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:

- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):

- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác⁴.

Từ, tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KÝ LUẬT⁶

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷**
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.

⁴ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁶ Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

⁸ Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

Mẫu số 4: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng năm ...

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ... ¹

Tên cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ,
đơn vị đề nghị khen thưởng

(ghi đầy đủ chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với cơ quan, đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ họ và tên, năm sinh, giới tính, đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Báo cáo nêu rõ kết quả đã đạt được trong sản xuất, công tác; những đóng góp của tập thể (cá nhân) đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Bộ, ngành, địa phương hoặc đối với đất nước Việt Nam.

- Việc chấp hành chính sách, pháp luật Việt Nam (nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo đảm quyền lợi người lao động, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục tập quán ...) và các hoạt động từ thiện, nhân đạo ...².

- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với Việt Nam³.

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TẶNG THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP XÁC NHẬN**
(Ký tên, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN
THƯỞNG XÁC NHẬN**
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Nếu là tập thể hoặc người đứng đầu đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

³ Đối với cá nhân người nước ngoài chỉ xét, đề nghị khen thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc kết thúc giai đoạn công tác tại Việt Nam.

Mẫu số 5: Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác)¹

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG ...²

Tên tập thể đề nghị

(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang thông tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ³.

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)⁴

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁷:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁸

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

² Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

³ Đối với Đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Khoản 2, Điều 44 (đối với Anh hùng Lao động) của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê so sánh về hạnh kiểm, số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy...

- Đối với bệnh viện: Có bảng thống kê so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh....

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học ... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương được

nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁸ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 6: Báo cáo thành tích đề nghị Nhà nước phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng¹

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG ...²

Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân
đề nghị phong tặng (truy tặng)

(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:

- Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:
- Quê quán³:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):
- Quyền hạn, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ...)⁴.

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).

² Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước phong tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc Trung ương) theo địa danh mới.

⁴ Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 43 hoặc khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú, phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁸ Đối với cá nhân đã hy sinh (tử trần): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

Mẫu số 7: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng năm

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) ...¹
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong...)

Tên cơ quan, đơn vị hoặc
cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bạo lực; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ²
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng

² Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Mẫu số 8: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng năm

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ...¹

Tên cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị
(ghi đầy đủ chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với cơ quan, đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả ... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...².

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ³
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

² Nếu là tập thể hoặc Thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.